ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 136 /2026/QĐ-UBND	*Thanh Hóa, ngày 15 tháng 11 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế xét tặng Giải thưởng Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tỉnh Thanh Hóa

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 ngày 19/02/2025; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15 ngày 25/6/2025;

Căn cứ Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15 ngày 27/6/2025;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 ngày 15/6/2022; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2026/QH16 ngày 23/4/2026;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 và số 79/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật; số 368/2026/NĐ-CP ngày 25/9/2026 quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Thi đua, khen thưởng; số 263/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của tổ chức khoa học và công nghệ công lập, nhân lực, nhân tài và giải thưởng trong lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; số 268/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về đổi mới sáng tạo; khuyến khích hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp; công nhận trung tâm đổi mới sáng tạo, hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo; công nhận cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; hạ tầng mạng lưới và hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 5639/TTr-SKHCN ngày 15/11/2026;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định ban hành Quy chế xét tặng Giải thưởng Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tỉnh Thanh Hóa.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế xét tặng Giải thưởng Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tỉnh Thanh Hóa.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 28/11/2026 và thay thế Quyết định số 38/2018/QĐ-UBND ngày 19/12/2018 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định về Giải thưởng Khoa học và Công nghệ Thanh Hóa.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3 Quyết định;
- Bộ Khoa học và Công nghệ (để b/c);
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Cục KTVB&TCTHPL - Bộ Tư pháp;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, NNMT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Cao Văn Cường

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ

Xét tặng Giải thưởng Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tỉnh Thanh Hóa

(Ban hành kèm theo Quyết định số /2026/QĐ-UBND ngày tháng năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về: Tên gọi; đối tượng, nguyên tắc, điều kiện, tiêu chuẩn xét tặng, chu kỳ xét thưởng, lĩnh vực xét thưởng; cơ cấu giải thưởng, mức thưởng, hồ sơ, quy trình, thủ tục xét tặng; thành phần, nguyên tắc hoạt động của các Hội đồng xét tặng; các biểu mẫu phục vụ công tác xét tặng giải thưởng; quyền lợi, trách nhiệm của cá nhân, tập thể là tác giả, đồng tác giả được tặng Giải thưởng Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tỉnh Thanh Hóa.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Tổ chức, cá nhân (là người Việt Nam hoặc người nước ngoài) là tác giả, đồng tác giả (sau đây gọi chung là tác giả) có công trình, cụm công trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (sau đây gọi chung là công trình) đề nghị xét tặng Giải thưởng Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tỉnh Thanh Hóa.

2. Cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân khác có liên quan trong việc xét tặng Giải thưởng Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tỉnh Thanh Hóa.

Điều 3. Lĩnh vực xét tặng Giải thưởng

Giải thưởng được xét và trao cho tác giả có công trình thuộc các lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo như sau:

1. Khoa học tự nhiên.
2. Khoa học kỹ thuật và công nghệ.
3. Khoa học y, dược.
4. Khoa học nông nghiệp.
5. Khoa học xã hội.
6. Khoa học nhân văn.

Điều 4. Tên Giải thưởng, nguyên tắc xét tặng Giải thưởng

1. Tên giải thưởng: "Giải thưởng Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tỉnh Thanh Hóa" (sau đây gọi tắt là Giải thưởng).

2. Nguyên tắc xét tặng Giải thưởng:

a) Việc đăng ký đề nghị xét tặng Giải thưởng được thực hiện trên cơ sở tự nguyện.

b) Mỗi công trình chỉ được đề nghị xét tặng một loại Giải thưởng trong một đợt xét tặng Giải thưởng.

c) Công trình đã được tặng Giải thưởng thì không tiếp tục đề nghị xét tặng Giải thưởng trong các kỳ tiếp theo.

d) Công trình đã được tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh hoặc Giải thưởng Nhà nước về khoa học và công nghệ thì không được đề nghị xét tặng "Giải thưởng Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tỉnh Thanh Hóa".

đ) Đối với các công trình có nội dung liên quan đến bí mật nhà nước, việc xét tặng giải thưởng áp dụng quy trình, thủ tục quy định tại Quy chế này và tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước.

e) Chưa xem xét đối với các công trình đang có khiếu nại, tố cáo hoặc xảy ra tranh chấp chưa được giải quyết.

Điều 5. Thẩm quyền xét tặng Giải thưởng

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa tổ chức xét và quyết định tặng "Giải thưởng Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tỉnh Thanh Hóa".

2. Sở Khoa học và Công nghệ là cơ quan thường trực, tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch và tổ chức xét tặng Giải thưởng phù hợp với tình hình thực tế tại thời điểm tổ chức.

Điều 6. Chu kỳ, thời điểm tổ chức Giải thưởng

1. Giải thưởng được tổ chức xét tặng định kỳ 03 năm một lần.

2. Giải thưởng được tổ chức công bố và trao tặng vào dịp kỷ niệm Ngày Khoa học và Công nghệ Việt Nam 18 tháng 5 hoặc vào thời điểm phù hợp do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

Điều 7. Kinh phí tổ chức Giải thưởng

1. Kinh phí xét tặng Giải thưởng được bố trí từ ngân sách nhà nước (nguồn sự nghiệp khoa học và công nghệ), kinh phí do cá nhân, tổ chức trong nước và nước ngoài tài trợ và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định hiện hành của pháp luật.

2. Nội dung chi phục vụ tổ chức xét tặng Giải thưởng gồm:

a) Xây dựng, triển khai Kế hoạch xét tặng Giải thưởng.

b) Thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn, tiếp nhận, số hóa, quản lý hồ sơ.

c) Tổ chức họp Hội đồng các cấp (Hội đồng chuyên ngành và Hội đồng cấp tỉnh) xét tặng Giải thưởng.

d) Chi thù lao cho thành viên Hội đồng các cấp, chuyên gia phản biện, thư ký Hội đồng, tổ chuyên gia và các bộ phận giúp việc theo quy định.

đ) Công bố, truyền thông, tổ chức Lễ trao Giải thưởng.

e) Tiền thưởng kèm theo Giải thưởng.

g) Các nội dung chi hợp pháp khác phục vụ trực tiếp công tác xét tặng Giải thưởng theo quy định hiện hành của pháp luật.

3. Việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí tổ chức xét tặng Giải thưởng thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, thi đua, khen thưởng và các quy định pháp luật có liên quan.

Chương II
ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN XÉT TẶNG GIẢI THƯỞNG

Điều 8. Điều kiện xét tặng Giải thưởng

1. Tổ chức, cá nhân là tác giả, đồng tác giả được đề nghị xét tặng Giải thưởng phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:

a) Chấp hành tốt chủ trương của Đảng; chính sách, pháp luật của nhà nước.

b) Không vi phạm các hành vi bị nghiêm cấm theo quy định tại Điều 14 của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

c) Tuân thủ các quy định liên quan đến liêm chính khoa học và đạo đức nghề nghiệp theo quy định pháp luật về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

2. Công trình được đề nghị xét tặng Giải thưởng phải đáp ứng đồng thời các điều kiện sau:

a) Được thực hiện tại tỉnh Thanh Hóa hoặc có kết quả được ứng dụng tại tỉnh Thanh Hóa hoặc phục vụ trực tiếp phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, bảo vệ môi trường, hội nhập quốc tế của tỉnh Thanh Hóa.

b) Đã được công bố hoặc ứng dụng trong thực tiễn tại tỉnh Thanh Hóa tính đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng.

c) Có hồ sơ hợp lệ, được công bố theo quy định (trừ các công trình có nội dung liên quan đến bí mật nhà nước).

d) Công trình được xét Giải thưởng là kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có sử dụng hoặc nhận hỗ trợ kinh phí từ ngân sách

nhà nước thì phải được đăng ký, lưu trữ kết quả thực hiện theo quy định; công trình đề nghị xét tặng giải thưởng là kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo không sử dụng ngân sách nhà nước nhưng đã được đánh giá, công nhận theo quy định tại Nghị định số 268/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ và các quy định hiện hành của pháp luật.

Điều 9. Tiêu chuẩn xét tặng Giải thưởng

1. Đối với công trình nghiên cứu khoa học phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

a) Tính mới: Kết quả nghiên cứu của công trình không sao chép, trùng lắp, chưa từng công bố trước đó, hoặc đưa ra phương pháp tiếp cận mới đối với các vấn đề đã biết.

b) Tính sáng tạo: Công trình phải thể hiện sự sáng tạo thông qua việc tạo ra tri thức mới hoặc phát hiện khoa học mới.

c) Tính hiệu quả

- Hiệu quả về khoa học (giá trị khoa học của công trình).

+ Công trình phải bổ sung tri thức, hoặc có những phát hiện khoa học mới đưa đến nhận thức, cách tiếp cận mới trong khoa học hoặc có tác động thay đổi quan trọng trong sản xuất và đời sống thuộc phạm vi quản lý của tỉnh.

+ Công trình được công bố, trích dẫn trên các tạp chí khoa học có uy tín trong nước hoặc quốc tế.

- Hiệu quả kinh tế - xã hội (giá trị thực tiễn của công trình)

+ Đem lại hiệu quả kinh tế, góp phần đáng kể vào sự phát triển kinh tế - xã hội hoặc làm thay đổi hợp lý cơ cấu ngành nghề của tỉnh; tiết kiệm chi phí sản xuất; nâng cao năng suất lao động; giảm thiểu tác động xấu đến môi trường.

+ Đóng góp quan trọng cho việc dự báo xu hướng tương lai, hoạch định và thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước.

+ Góp phần làm chuyển biến nhận thức của xã hội hoặc tác động quan trọng đến đời sống xã hội; nâng cao dân trí; thay đổi tích cực hành vi ứng xử của nhóm, tầng lớp trong xã hội của tỉnh.

d) Khả năng áp dụng trong thực tiễn

- Công trình phải có tính khả thi cao, dễ dàng triển khai thực hiện, áp dụng hoặc nhân rộng trong thực tế; đồng thời, phù hợp với các điều kiện kinh tế, xã hội và công nghệ hiện tại.

- Công trình đã được áp dụng triển khai thực hiện tại ít nhất một đơn vị trên địa bàn tỉnh.

2. Đối với công trình nghiên cứu phát triển công nghệ phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

a) Tính mới: Kết quả nghiên cứu của công trình không sao chép, trùng lắp, chưa từng được công bố trước đó, hoặc đưa ra phương pháp tiếp cận mới đối với các vấn đề đã biết.

b) Tính sáng tạo: Công trình phải thể hiện sự sáng tạo thông qua các giải pháp, quy trình, sản phẩm hoặc công nghệ mới/cải tiến, có giá trị vượt trội so với giải pháp, quy trình, sản phẩm hoặc công nghệ hiện có.

c) Tính hiệu quả

- Hiệu quả về khoa học (giá trị khoa học của công trình)

+ Giải quyết được những vấn đề then chốt để cải tiến, đổi mới công nghệ, tạo sản phẩm mới hoặc được cấp bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích hoặc được công bố kết quả nghiên cứu trên các tạp chí chuyên ngành trong nước hoặc quốc tế.

+ Góp phần quan trọng thúc đẩy chuyển đổi cơ cấu sản xuất, tạo điều kiện hình thành và phát triển ngành nghề mới, nâng cao năng lực cạnh tranh của sản phẩm, của ngành kinh tế.

- Hiệu quả kinh tế - xã hội (giá trị thực tiễn của công trình)

+ Góp phần đổi mới công nghệ hoặc tạo ra sản phẩm mới có giá trị kinh tế lớn, có khả năng nâng cao năng lực cạnh tranh của sản phẩm, của ngành kinh tế.

+ Đóng góp quan trọng trong việc làm thay đổi phương thức lao động, sản xuất truyền thống hoặc cải thiện điều kiện và môi trường lao động, sản xuất hoặc góp phần nâng cao chất lượng đời sống nhân dân trên địa bàn tỉnh.

+ Đóng góp quan trọng trong phát triển công nghệ của tỉnh đạt trình độ tiên tiến trong nước.

d) Khả năng áp dụng trong thực tiễn

- Công trình phải có tính khả thi cao, dễ dàng triển khai thực hiện, áp dụng hoặc nhân rộng trong thực tế; đồng thời, phù hợp với các điều kiện kinh tế, xã hội và công nghệ hiện tại.

- Công trình đã được áp dụng triển khai thực hiện tại ít nhất một đơn vị trên địa bàn tỉnh

3. Đối với công trình ứng dụng công nghệ phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

a) Tính mới: Kết quả nghiên cứu của công trình không sao chép, trùng lắp, chưa từng được công bố trước đó, hoặc đưa ra phương pháp tiếp cận mới đối với các vấn đề đã biết.

b) Tính sáng tạo: Công trình phải thể hiện sự sáng tạo thông qua việc ứng dụng, cải tiến hoặc kết hợp công nghệ để tạo ra giá trị mới (sản phẩm, quy trình hoặc phương thức thực hiện có hiệu quả cao hơn).

c) Tính hiệu quả

- Hiệu quả về khoa học (giá trị khoa học và công nghệ của công trình)

+ Làm chủ, hoàn thiện hoặc cải tiến công nghệ, tạo ra những giải pháp kỹ thuật có tính mới, ổn định và phù hợp với điều kiện áp dụng.

+ Có những cải tiến kỹ thuật, công nghệ quan trọng mang lại hiệu quả cao.

- Hiệu quả kinh tế - xã hội (giá trị thực tiễn của công trình)

+ Đem lại hiệu quả kinh tế, góp phần đáng kể vào sự phát triển kinh tế - xã hội hoặc quốc phòng - an ninh của tỉnh hoặc tạo ra sản phẩm, hàng hóa mang lại hiệu quả kinh tế cao, thay thế hàng nhập khẩu.

+ Có đóng góp quan trọng trong phát triển khoa học và công nghệ của tỉnh.

d) Khả năng áp dụng trong thực tiễn

- Công trình phải có tính khả thi cao, dễ dàng triển khai thực hiện, áp dụng hoặc nhân rộng trong thực tế; đồng thời, phù hợp với các điều kiện kinh tế, xã hội và công nghệ hiện tại.

- Công trình đã được áp dụng triển khai thực hiện tại ít nhất một đơn vị trên địa bàn tỉnh.

Điều 10. Thang điểm đánh giá công trình

1. Thang điểm đánh giá để xét tặng Giải thưởng áp dụng thang điểm 100 theo các tiêu chuẩn: Tính mới, tính sáng tạo, tính hiệu quả, khả năng áp dụng của công trình (nội dung chi tiết tại Phụ lục I kèm theo).

2. Công trình được lựa chọn để tham gia xét tặng Giải thưởng tại Hội đồng cấp tỉnh phải được Hội đồng xét tặng Giải thưởng chuyên ngành đánh giá đạt điểm trung bình từ 70 điểm trở lên, trong đó có 80% tổng số thành viên Hội đồng có mặt tại cuộc họp bỏ phiếu đồng ý.

3. Công trình được đề nghị trao Giải thưởng phải được Hội đồng xét tặng Giải thưởng cấp tỉnh đánh giá đạt điểm trung bình từ 70 điểm trở lên, trong đó có 80% tổng số thành viên Hội đồng có mặt tại cuộc họp bỏ phiếu đồng ý.

Chương III
CƠ CẤU, TRÌNH TỰ VÀ THỦ TỤC XÉT TẶNG GIẢI THƯỞNG

Điều 11. Cơ cấu, số lượng và giá trị Giải thưởng

1. Cơ cấu Giải thưởng, gồm: Tối đa 01 giải A, 01 giải B và 02 giải C cho mỗi loại công trình được quy định tại các khoản 1, 2, 3 Điều 9 Quy chế này.

a) Giải A: Trao cho công trình được Hội đồng xét tặng Giải thưởng cấp tỉnh đánh giá đạt điểm trung bình từ 90 điểm đến 100 điểm.

b) Giải B: Trao cho công trình được Hội đồng xét tặng Giải thưởng cấp tỉnh đánh giá đạt điểm trung bình từ 80 điểm trở lên.

c) Giải C: Trao cho công trình được Hội đồng xét tặng Giải thưởng cấp tỉnh đánh giá đạt điểm trung bình từ 70 điểm trở lên.

2. Giá trị giải thưởng: Giá trị Giải thưởng được tính theo mức lương cơ sở tại thời điểm quyết định Giải thưởng (trường hợp Nhà nước thay đổi chính sách tiền lương, không còn áp dụng mức lương cơ sở, mức thưởng được thực hiện theo mức tham chiếu hoặc quy định thay thế tương ứng của pháp luật hiện hành), cụ thể như sau:

a) Giải A: Trị giá bằng 100 lần mức lương cơ sở.

b) Giải B: Trị giá bằng 50 lần mức lương cơ sở.

c) Giải C: Trị giá bằng 30 lần mức lương cơ sở.

3. Nguyên tắc xét giải: Xét từ cao xuống thấp theo điểm trung bình đánh giá công trình của Hội đồng cấp tỉnh xét tặng Giải thưởng cho mỗi loại công trình. Trường hợp có nhiều công trình có điểm trung bình bằng nhau và vượt quá cơ cấu giải thưởng (nếu có), Hội đồng tổ chức bỏ phiếu lại để lựa chọn.

Điều 12. Hồ sơ xét tặng Giải thưởng

1. Hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng của tác giả

Tác giả công trình hoặc đại diện hợp pháp của tác giả công trình nộp trực tiếp hoặc qua bưu chính hoặc trực tuyến 01 bộ hồ sơ đề nghị xét tặng giải thưởng đến Bộ phận Một cửa các cấp trên địa bàn tỉnh. Ngay sau khi tiếp nhận hồ sơ đầy đủ, Bộ phận Một cửa chuyển hồ sơ về Sở Khoa học và Công nghệ để xem xét, giải quyết.

Hồ sơ bao gồm:

a) Bản đăng ký đề nghị xét tặng giải thưởng (bản chính) của tác giả công trình hoặc đại diện hợp pháp của tác giả công trình (Mẫu số 01);

b) Báo cáo tóm tắt (bản chính): Công trình nghiên cứu khoa học (Mẫu số 02), công trình nghiên cứu phát triển công nghệ (Mẫu số 03), công trình ứng dụng công nghệ (Mẫu số 04);

c) Văn bản xác nhận kết quả ứng dụng công trình (Mẫu số 05);

d) Bản sao các văn bản, tư liệu khoa học và công nghệ, tài liệu khác có liên quan đến công trình (nếu có).

Đối với công trình nghiên cứu của tác giả là người nước ngoài mà hồ sơ sử dụng ngôn ngữ nước ngoài thì phải được hợp pháp hoá lãnh sự và được dịch ra tiếng Việt theo quy định.

2. Hồ sơ đề nghị Hội đồng cấp tỉnh xét tặng Giải thưởng:

a) Văn bản đề nghị xét tặng Giải thưởng (bản chính) của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ.

b) Biên bản họp xét tặng giải thưởng (bản chính) của Hội đồng chuyên ngành xét tặng Giải thưởng.

c) Hồ sơ đề nghị xét tặng giải thưởng quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Hồ sơ trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định tặng thưởng:

a) Tờ trình của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ kèm theo Báo cáo tóm tắt công trình đủ điều kiện, tiêu chuẩn được xét tặng Giải thưởng có xác nhận của cấp trình đề nghị khen thưởng (bản chính).

b) Biên bản họp Hội đồng cấp tỉnh.

c) Hồ sơ đề nghị xét tặng giải thưởng quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 13. Trình tự xét tặng Giải thưởng

1. Căn cứ Kế hoạch tổ chức xét tặng Giải thưởng, Sở Khoa học và Công nghệ hướng dẫn và thông báo thời gian tiếp nhận hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng. Thời hạn tiếp nhận hồ sơ là 30 ngày làm việc.

2. Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức tiếp nhận, tổng hợp hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng trong 14 ngày làm việc kể từ ngày hết hạn nộp hồ sơ.

3. Trong thời gian 10 ngày làm việc, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ quyết định thành lập Hội đồng chuyên ngành, đồng thời tổ chức họp Hội đồng chuyên ngành xét tặng Giải thưởng.

4. Sau khi Hội đồng chuyên ngành tiến hành thẩm định, đánh giá, Sở Khoa học và Công nghệ tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh thành lập Hội đồng cấp tỉnh xét tặng giải thưởng, tổ chức họp Hội đồng để đánh giá trong 10 ngày làm việc.

5. Sau khi có kết quả của Hội đồng cấp tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Sở Khoa học và Công nghệ; Cổng Thông tin điện tử của tỉnh về kết quả đánh giá của Hội đồng cấp tỉnh ít nhất là 10 ngày làm việc trước khi trình Chủ tịch UBND tỉnh.

6. Trong thời gian 05 ngày làm việc, Sở Khoa học và Công nghệ trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt kết quả xét tặng Giải thưởng sau khi kết thúc thời gian đăng tải.

7. Trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Tờ trình của Sở Khoa học và Công nghệ, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định công nhận kết quả giải thưởng.

8. Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức trao giải cho các tác giả, đồng thời tiếp nhận và tham mưu xử lý khiếu nại, tố cáo (nếu có) theo quy định.

Điều 14. Thành phần, nguyên tắc hoạt động của Hội đồng xét tặng Giải thưởng các cấp (Hội đồng chuyên ngành và Hội đồng cấp tỉnh)

Thành viên Hội đồng là người không được có quyền lợi, lợi ích liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến kết quả được đề nghị xét tặng, hoặc có lý do khác làm

ảnh hưởng đến tính khách quan, minh bạch trong quá trình xét chọn. Trường hợp cần thiết, người có thẩm quyền thành lập Hội đồng có thể mời đại diện của cơ quan, tổ chức đã ứng dụng công trình đến tham dự phiên họp của Hội đồng để cung cấp thêm thông tin, ý kiến chuyên môn.

1. Hội đồng chuyên ngành

a) Hội đồng chuyên ngành do Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ quyết định thành lập, gồm: Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các thành viên. Chủ tịch Hội đồng là Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ hoặc nhà quản lý, nhà khoa học, chuyên gia có trình độ chuyên môn phù hợp; Phó Chủ tịch hội đồng, các thành viên là nhà quản lý, nhà khoa học, chuyên gia có trình độ chuyên môn phù hợp, am hiểu lĩnh vực của công trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đề nghị xét tặng Giải thưởng.

b) Số lượng Hội đồng chuyên ngành được thành lập trên cơ sở số lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của các công trình đề nghị xét tặng giải thưởng. Số lượng thành viên trong từng Hội đồng chuyên ngành có từ 07 đến 09 người, được thành lập trên cơ sở số lượng công trình đề xuất xét thưởng, do Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ quyết định.

2. Hội đồng cấp tỉnh do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định thành lập. Số lượng thành viên Hội đồng từ 09 đến 11 người, gồm các thành phần sau:

a) Chủ tịch Hội đồng là lãnh đạo UBND tỉnh.

b) Phó Chủ tịch Hội đồng gồm (03 người): Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ là Phó Chủ tịch Thường trực, Giám đốc Sở Nội vụ, Chủ tịch Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Thanh Hóa.

c) Thành viên Hội đồng, bao gồm: Các nhà quản lý, nhà khoa học có uy tín ở nhiều lĩnh vực khoa học và công nghệ và một số cán bộ khoa học chuyên ngành am hiểu sâu lĩnh vực xét thưởng do Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ đề nghị.

3. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng xét tặng Giải thưởng các cấp

a) Hội đồng đánh giá công bằng, dân chủ, khách quan, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu kín và quyết định theo tỷ lệ quy định.

b) Hội đồng xét tặng Giải thưởng các cấp chỉ xem xét những hồ sơ đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo quy định tại Điều 8 của Quy chế này.

c) Hội đồng cấp tỉnh chỉ xem xét những công trình được Hội đồng chuyên ngành đề nghị.

d) Cuộc họp Hội đồng phải có ít nhất ba phần tư tổng số thành viên Hội đồng tham dự. Cuộc họp phải do Chủ tịch Hội đồng hoặc Phó Chủ tịch được Chủ tịch ủy quyền bằng văn bản chủ trì.

đ) Thành viên Hội đồng xét tặng Giải thưởng các cấp có trách nhiệm nghiên cứu, nhận xét và đánh giá (bằng điểm số) đối với hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng công trình bằng văn bản (Phiếu đánh giá).

e) Nội dung cuộc họp phải được ghi thành biên bản, có chữ ký của người chủ trì, thư ký khoa học (do Hội đồng bầu chọn tại phiên họp trong số thành viên Hội đồng) và lưu hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng.

g) Việc xét tặng Giải thưởng cho các công trình có nội dung liên quan đến bí mật nhà nước được áp dụng quy trình, thủ tục chung nhưng phải tuân thủ các quy định về bảo vệ bí mật nhà nước.

h) Hội đồng Giải thưởng các cấp tự giải tán sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 15. Trách nhiệm của Hội đồng xét tặng Giải thưởng các cấp

1. Trách nhiệm của Hội đồng chuyên ngành

a) Xem xét, đánh giá công trình đề nghị xét tặng Giải thưởng theo quy định.

b) Đề nghị Sở Khoa học và Công nghệ (cơ quan thường trực) thông báo tới tác giả công trình hoặc tổ chức, cá nhân có liên quan hoàn thiện hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng theo góp ý của Hội đồng xét tặng Giải thưởng (nếu có) và nộp 01 bộ hồ sơ (bản giấy) nếu công trình được đề nghị xét ở Hội đồng xét tặng Giải thưởng cấp tỉnh.

c) Gửi danh sách và hồ sơ công trình đủ điều kiện, tiêu chuẩn được xét tặng Giải thưởng đến Sở Khoa học và Công nghệ để tiến hành thủ tục tiếp theo trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả xét tặng Giải thưởng ở Hội đồng xét tặng Giải thưởng chuyên ngành.

2. Trách nhiệm của Hội đồng cấp tỉnh

a) Kiểm tra, rà soát hồ sơ xét tặng Giải thưởng của Hội đồng xét tặng Giải thưởng chuyên ngành do Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ đề nghị.

b) Xem xét, đánh giá, bỏ phiếu lựa chọn công trình đề nghị xét tặng Giải thưởng theo quy định.

c) Gửi danh sách và hồ sơ công trình đủ điều kiện, tiêu chuẩn được xét tặng Giải thưởng đến Sở Khoa học và Công nghệ để làm thủ tục trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định tặng thưởng.

Chương IV
QUYỀN LỢI, TRÁCH NHIỆM CỦA TÁC GIẢ ĐƯỢC TẶNG GIẢI THƯỞNG

Điều 16. Quyền lợi của tác giả được tặng Giải thưởng

1. Được nhận Bằng chứng nhận "Giải thưởng Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tỉnh Thanh Hóa" của Chủ tịch UBND tỉnh.

2. Được nhận tiền thưởng theo mức quy định tại Quy chế này.

3. Được công bố, giới thiệu công trình đạt Giải thưởng trên Cổng thông tin điện tử tỉnh, Trang thông tin điện tử của Sở Khoa học và Công nghệ, các phương tiện thông tin đại chúng và các hoạt động xúc tiến, kết nối, chuyển giao, ứng dụng kết quả khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của tỉnh, trừ trường hợp pháp luật có quy định hạn chế công khai.

4. Được ưu tiên xem xét giới thiệu tham gia các chương trình, nhiệm vụ, sự kiện khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, khởi nghiệp sáng tạo, kết nối đầu tư, chuyển giao công nghệ, thương mại hóa kết quả nghiên cứu phù hợp với quy định pháp luật và điều kiện thực tế của tỉnh.

Điều 17. Trách nhiệm của tác giả được tặng Giải thưởng

1. Tuân thủ các quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng; pháp luật về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

2. Cung cấp trung thực, đầy đủ thông tin, tài liệu phục vụ công tác xét tặng, lưu trữ, tổng hợp, thống kê và công bố thông tin liên quan đến giải thưởng theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

3. Không được sử dụng danh hiệu, giải thưởng vào mục đích vi phạm pháp luật hoặc trái với thuần phong mỹ tục.

4. Trả lại hiện vật và tiền thưởng khi vi phạm Quy chế xét thưởng và quy định của pháp luật theo quyết định thu hồi giải thưởng của cơ quan có thẩm quyền.

5. Tự thỏa thuận phân chia tiền thưởng đối với công trình có nhiều tác giả (đồng tác giả).

Chương V
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 18. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

1. Sở Khoa học và Công nghệ: Chủ trì, phối hợp với các ngành, đơn vị có liên quan:

a) Tham mưu Kế hoạch tổ chức xét tặng Giải thưởng theo định kỳ, trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét phê duyệt.

b) Tham mưu tổ chức việc xét tặng Giải thưởng theo quy định tại Quy chế này và các quy định pháp luật khác, đảm bảo theo đúng Kế hoạch đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt.

c) Tham mưu giải quyết khiếu nại, tố cáo, đơn, thư phản ánh liên quan đến việc xét tặng Giải thưởng về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo đúng quy định hiện hành của pháp luật.

d) Số hóa hồ sơ xét tặng Giải thưởng và các hồ sơ khác có liên quan để phục vụ công tác quản lý; thực hiện chế độ báo cáo về công tác xét thưởng theo quy định.

2. Trách nhiệm của Sở Tài chính

a) Trên cơ sở dự toán kinh phí của Sở Khoa học và Công nghệ, nguồn vốn và khả năng cân đối vốn ngân sách; chủ trì tổng hợp, tham mưu báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, bố trí kinh phí tổ chức xét tặng và trao Giải thưởng, đảm bảo phù hợp với tiêu chuẩn, định mức, chế độ theo quy định của pháp luật hiện hành.

b) Hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý, sử dụng kinh phí tổ chức xét tặng Giải thưởng theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật có liên quan.

3. Trách nhiệm của Sở Nội vụ

Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thực hiện các nội dung liên quan đến thi đua, khen thưởng trong quá trình xét tặng, công bố, trao tặng, xử lý vi phạm và thu hồi Giải thưởng.

4. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường; các cơ quan, tổ chức có liên quan:

a) Tuyên truyền, phổ biến, giới thiệu Giải thưởng đến tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi quản lý.

b) Xác nhận hoặc cung cấp thông tin về kết quả ứng dụng, hiệu quả, phạm vi ảnh hưởng, tác động thực tiễn và các nội dung khác có liên quan đến công trình tham gia xét tặng Giải thưởng theo đúng quy định hiện hành của pháp luật.

c) Phối hợp giải quyết kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo liên quan đến công trình, tác giả, đồng tác giả thuộc phạm vi quản lý.

Điều 19. Tổ chức thực hiện

1. Sở Khoa học và Công nghệ chịu trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Quy chế này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh (bằng văn bản) về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

Phụ lục I

TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ CÔNG TRÌNH

(Ban hành kèm theo Quy chế xét tặng Giải thưởng Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tỉnh Thanh Hóa)

I. ĐỐI VỚI CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

TT	Tiêu chuẩn	Điểm tối đa	Ghi chú
1	**Tính mới**: Kết quả nghiên cứu của công trình không sao chép, trùng lắp, chưa từng được công bố trước đó, hoặc đưa ra phương pháp tiếp cận mới đối với các vấn đề đã biết.	**10**	
2	**Tính sáng tạo**: Công trình phải thể hiện sự sáng tạo thông qua việc tạo ra tri thức mới hoặc phát hiện khoa học mới.	**10**	
3	**Tính hiệu quả**	**60**	
3.1	Hiệu quả về khoa học và công nghệ (giá trị khoa học và công nghệ của công trình):	30	
a)	*Công trình phải bổ sung tri thức, hoặc có những phát hiện khoa học mới đưa đến nhận thức, cách tiếp cận mới trong khoa học hoặc có tác động thay đổi quan trọng trong sản xuất và đời sống thuộc phạm vi quản lý của tỉnh.*	15	
b)	*Công trình được công bố, trích dẫn trên các tạp chí khoa học có uy tín trong nước hoặc quốc tế.*	15	
3.2	Hiệu quả về kinh tế - xã hội (giá trị thực tiễn của công trình)	30	
a)	*Đem lại hiệu quả kinh tế, góp phần đáng kể vào sự phát triển kinh tế - xã hội hoặc làm thay đổi hợp lý cơ cấu ngành nghề của tỉnh; tiết kiệm chi phí sản xuất; nâng cao năng suất lao động; giảm thiểu tác động xấu đến môi trường.*	10	
b)	*Có đóng góp quan trọng cho việc dự báo xu hướng tương lai, hoạch định và thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước*	10	
c)	*Góp phần làm chuyển biến nhận thức của xã hội hoặc tác động quan trọng đến đời sống xã hội; nâng cao dân trí; thay đổi tích cực hành vi ứng xử của nhóm, tầng lớp trong xã hội của tỉnh.*	10	

4	**Khả năng áp dụng thực tiễn**	**20**	
4.1	Công trình phải có tính khả thi cao, dễ dàng triển khai thực hiện, áp dụng hoặc nhân rộng trong thực tế; đồng thời, phù hợp với các điều kiện kinh tế, xã hội và công nghệ hiện tại.	10	
4.2	Công trình đã được áp dụng triển khai thực hiện tại ít nhất một đơn vị trên địa bàn tỉnh	10	
	Tổng điểm	**100**	

II. ĐỐI VỚI CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ

TT	Tiêu chuẩn	Điểm tối đa	Ghi chú
1	**Tính mới**: Kết quả nghiên cứu của công trình không sao chép, trùng lắp, chưa từng được công bố trước đó, hoặc đưa ra phương pháp tiếp cận mới đối với các vấn đề đã biết.	**10**	
2	**Tính sáng tạo**: Công trình phải thể hiện sự sáng tạo thông qua các giải pháp, quy trình, sản phẩm hoặc công nghệ mới/cải tiến, có giá trị vượt trội so với giải pháp, quy trình, sản phẩm hoặc công nghệ hiện có.	**10**	
3	**Tính hiệu quả**	**60**	
3.1	Hiệu quả về khoa học và công nghệ (giá trị về khoa học và công nghệ của công trình):	30	
a)	*Giải quyết được những vấn đề then chốt để cải tiến, đổi mới công nghệ, tạo sản phẩm mới hoặc được cấp bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích hoặc được công bố kết quả nghiên cứu trên các tạp chí chuyên ngành trong nước hoặc quốc tế.*	15	
b)	*Góp phần quan trọng thúc đẩy chuyển đổi cơ cấu sản xuất, tạo điều kiện hình thành và phát triển ngành nghề mới, nâng cao năng lực cạnh tranh của sản phẩm, của ngành kinh tế.*	15	
3.2	Hiệu quả về kinh tế - xã hội (giá trị thực tiễn của công trình)	30	
a)	*Góp phần đổi mới công nghệ hoặc tạo ra sản phẩm mới có giá trị kinh tế lớn, có khả năng nâng cao năng lực cạnh tranh của sản phẩm, của ngành kinh tế.*	10	
b)	*Đóng góp quan trọng trong việc làm thay đổi phương thức lao động, sản xuất truyền thống hoặc cải thiện điều kiện và*	10	

	môi trường lao động, sản xuất hoặc góp phần nâng cao chất lượng đời sống nhân dân trên địa bàn tỉnh.		
c)	*Đóng góp quan trọng trong phát triển công nghệ của tỉnh đạt trình độ tiên tiến trong nước.*	10	
4	**Khả năng áp dụng thực tiễn**	**20**	
4.1	Công trình phải có tính khả thi cao, dễ dàng triển khai thực hiện, áp dụng hoặc nhân rộng trong thực tế; đồng thời, phù hợp với các điều kiện kinh tế, xã hội và công nghệ hiện tại.	10	
4.2	Công trình đã được áp dụng triển khai thực hiện tại ít nhất một đơn vị trên địa bàn tỉnh.	10	
	Tổng điểm	**100**	

III. ĐỐI VỚI CÔNG TRÌNH ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ

TT	Tiêu chuẩn	Điểm tối đa	Ghi chú
1	**Tính mới**: Kết quả nghiên cứu của công trình không sao chép, trùng lắp, chưa từng được công bố trước đó, hoặc đưa ra phương pháp tiếp cận mới đối với các vấn đề đã biết.	**10**	
2	**Tính sáng tạo**: Công trình phải thể hiện sự sáng tạo thông qua việc ứng dụng, cải tiến hoặc kết hợp công nghệ để tạo ra giá trị mới (sản phẩm, quy trình hoặc phương thức thực hiện có hiệu quả cao hơn).	**10**	
3	**Tính hiệu quả**	**60**	
3.1	Hiệu quả về khoa học và công nghệ (giá trị về khoa học và công nghệ của công trình)	30	
a)	*Làm chủ, hoàn thiện hoặc cải tiến công nghệ, tạo ra những giải pháp kỹ thuật có tính mới, ổn định và phù hợp với điều kiện áp dụng.*	15	
b)	*Có những cải tiến kỹ thuật, công nghệ quan trọng mang lại hiệu quả cao.*	15	
3.2	Hiệu quả về kinh tế - xã hội (giá trị thực tiễn của công trình)	30	
a)	*Đem lại hiệu quả kinh tế, góp phần đáng kể vào sự phát triển kinh tế - xã hội hoặc quốc phòng - an ninh của tỉnh hoặc tạo ra sản phẩm, hàng hóa mang lại hiệu quả kinh tế cao, thay thế hàng nhập khẩu.*	15	

b)	*Có đóng góp quan trọng trong phát triển khoa học và công nghệ của tỉnh.*	15	
4	**Khả năng áp dụng thực tiễn**	**20**	
4.1	Công trình phải có tính khả thi cao, dễ dàng triển khai thực hiện, áp dụng hoặc nhân rộng trong thực tế; đồng thời, phù hợp với các điều kiện kinh tế, xã hội và công nghệ hiện tại.	10	
4.2	Công trình đã được áp dụng triển khai thực hiện tại ít nhất một đơn vị trên địa bàn tỉnh.	10	
	Tổng điểm	**100**	

Phụ lục II

CÁC BIỂU MẪU PHỤC VỤ XÉT TẶNG GIẢI THƯỞNG

(Ban hành kèm theo Quy chế xét tặng Giải thưởng Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tỉnh Thanh Hóa)

Mẫu số 01: Bản đăng ký đề nghị xét tặng Giải thưởng.

Mẫu số 02: Báo cáo tóm tắt công trình nghiên cứu khoa học.

Mẫu số 03: Báo cáo tóm tắt công trình nghiên cứu phát triển công nghệ.

Mẫu số 04: Báo cáo tóm tắt công trình ứng dụng công nghệ.

Mẫu số 05: Văn bản xác nhận của đơn vị ứng dụng kết quả công trình.

Mẫu số 06: Phiếu đánh giá công trình nghiên cứu khoa học.

Mẫu số 07: Phiếu đánh giá công trình nghiên cứu phát triển công nghệ.

Mẫu số 08: Phiếu đánh giá công trình ứng dụng công nghệ.

Mẫu số 09: Biên bản kiểm phiếu đánh giá công trình.

Mẫu số 10: Biên bản họp Hội đồng chuyên ngành xét tặng Giải thưởng.

Mẫu số 11: Biên bản họp Hội đồng cấp tỉnh xét tặng Giải thưởng.

Mẫu số 12: Quyết định tặng Giải thưởng.

Mẫu số 13: Bằng chứng nhận Giải thưởng.

Mẫu số 01

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....,ngày…… tháng….năm……

BẢN ĐĂNG KÝ
ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG GIẢI THƯỞNG VỀ KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

1. Họ và tên tác giả công trình/cụm công trình ……...
2. Quốc tịch:.....

Ngày, tháng, năm sinh:.....

Số CCCD/Hộ chiếu:……. Ngày cấp:……Nơi cấp: .....

3. Nơi cư trú:

3.1. Nơi đăng ký thường trú:……..……

3.2. Nơi đăng ký tạm trú.....

4. Địa chỉ liên hệ: .....

5. Điện thoại: …..……E-mail: .....

6. Nơi công tác: .....

7. Danh mục công trình đăng ký xét tặng Giải thưởng:

TT	Tên công trình	Tác giả/Đồng tác giả	Năm công bố	Số năm ứng dụng	Lĩnh vực
1					
2					
…					

8. Sau khi tìm hiểu Quy chế xét tặng Giải thưởng Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tỉnh Thanh Hóa, tôi/chúng tôi gửi Hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng nêu trên, Hồ sơ bao gồm:

8.1. Bản đăng ký xét tặng Giải thưởng (bản chính,…..trang).

8.2. Báo cáo tóm tắt công trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (bản chính…..trang; mỗi công trình một bản báo cáo).

8.3. Tài liệu chứng minh việc công bố công trình hoặc văn bản xác nhận kết quả ứng dụng công trình (……trang; mỗi công trình một bộ tài liệu).

8.4. Bản sao các văn bản, tư liệu khoa học và công nghệ, tài liệu khác có liên quan đến công trình (mỗi công trình một bộ, nếu có).

Liệt kê tên, loại văn bản, tư liệu

- ... (... trang).
- … (trang).

9. Danh sách tác giả/đồng tác giả của Công trình *(xếp theo mức độ đóng góp từ cao đến thấp):*

TT	Họ và tên	Giới tính	Quốc tịch	Ngày, tháng, năm sinh	CCCD/Hộ chiếu (ghi rõ số, ngày cấp, nơi cấp)	Nơi cư trú	Nơi công tác	Ký xác nhận
1								
2								
..								

Tôi/chúng tôi xin cam đoan: Công trình nói trên là của tôi/chúng tôi, do tôi/chúng tôi trực tiếp nghiên cứu, sáng tạo ra, không xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ của người khác.

Tôi/chúng tôi chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của thông tin kê khai trong hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng./.

Thanh Hóa, ngày…… tháng…… năm……

TÁC GIẢ/ĐẠI DIỆN TÁC GIẢ

(Ký, ghi rõ họ tên)

Mẫu số 02

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

...., ngày .... tháng ... năm .....

BÁO CÁO TÓM TẮT
CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC
(Đề nghị xét tặng Giải thưởng Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tỉnh Thanh Hóa)

1. Tên công trình/cụm công trình:……..…….……
……
2. Lĩnh vực khoa học của công trình
2.1. Khoa học tự nhiên ☐
2.2. Khoa học kỹ thuật và công nghệ ☐
2.3. Khoa học y, dược ☐
2.4. Khoa học nông nghiệp ☐
2.5. Khoa học xã hội ☐
2.6. Khoa học nhân văn ☐
3. Đặc điểm công trình
3.1. Sử dụng ngân sách nhà nước ☐
3.2. Không sử dụng ngân sách nhà nước ☐
3.3. Sử dụng một phần ngân sách nhà nước ☐
4. Thời gian thực hiện (tháng, năm bắt đầu - tháng, năm kết thúc)
5. Cơ quan chủ trì công trình (nếu có):……...
6. Cơ quan chủ quản (nếu có):……
7. Tóm tắt chung về công trình (bối cảnh hình thành, nội dung và đặc điểm chủ yếu,...)
……
……
8. Tóm tắt về kết quả đạt được của công trình.
8.1. Mục đích, đối tượng, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu
a) Mục đích nghiên cứu:
b) Đối tượng nghiên cứu:
c) Nhiệm vụ nghiên cứu:
d) Phương pháp nghiên cứu:

8.2. Kết quả/hiệu quả nghiên cứu của công trình

a) Tính mới: Mô tả được điểm mới của kết quả nghiên cứu (không sao chép, trùng lắp, chưa từng được công bố trước đó, hoặc đưa ra phương pháp tiếp cận mới đối với các vấn đề đã biết).

……
……
……
……

b) Tính sáng tạo: Mô tả tính sáng tạo thông qua việc tạo ra tri thức, luận điểm, phương pháp hoặc phát hiện mới, góp phần bổ sung và phát triển nhận thức khoa học.

……
……
……
……

c) Tính hiệu quả

i) Hiệu quả về khoa học và công nghệ (giá trị về khoa học và công nghệ của công trình):

- Nêu rõ công trình đã bổ sung được những tri thức mới hoặc có những phát hiện khoa học mới có tác động tích cực, điển hình trong sản xuất và đời sống xã hội thuộc phạm vi quản lý của tỉnh.

……
……
……
……
……
……

- Liệt kê các Tạp chí khoa học có uy tín trong nước và quốc tế đăng công bố kết quả nghiên cứu của công trình.

……
……
……
……

ii) Hiệu quả kinh tế - xã hội (giá trị thực tiễn của công trình):

- Nêu rõ những đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội hoặc làm thay đổi hợp lý cơ cấu ngành nghề của tỉnh; tiết kiệm chi phí sản xuất; nâng cao năng suất lao động; giảm thiểu tác động xấu đến môi trường.

……
……

……

……

- Làm rõ những đóng góp quan trọng cho việc dự báo xu hướng tương lai, hoạch định và thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước

……..…

……

……

……

……

- Làm rõ những đóng góp làm chuyển biến nhận thức của xã hội hoặc tác động quan trọng đến đời sống xã hội; nâng cao dân trí; thay đổi tích cực hành vi ứng xử của nhóm, tầng lớp trong xã hội của tỉnh.

……..…

……

……

……

……

d) Khả năng áp dụng thực tiễn

- Làm rõ tính khả thi và việc áp dụng triển khai trong thực tế (những thuận lợi, khó khăn trong triển khai thực hiện).

……

……

- Liệt kê các đơn vị đã được triển khai ứng dụng công trình trên địa bàn tỉnh (tên đơn vị, địa chỉ ứng dụng, sản phẩm chính tạo ra từ ứng dụng):

……

……

……

8.3. Các Giải thưởng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đã đạt được của công trình (nếu có)

TT	Tên giải thưởng	Năm tặng thưởng
1		
2		
3		
…		

9. Về tác giả công trình

9.1. Trường hợp một tác giả

Họ và tên (và học hàm, học vị): Giới tính:

Ngày, tháng, năm sinh: Quốc tịch:

Số CCCD/Hộ chiếu:……. Ngày cấp:……Nơi cấp: .....

Nơi đăng ký thường trú:……..……

Nơi đăng ký tạm trú.....

Địa chỉ liên hệ: .....

Điện thoại: …..……E-mail: .....

Nơi công tác: .....

Quá trình đào tạo (từ đào tạo đại học trở lên), công tác:

……

……

……

……

9.2. Trường hợp đồng tác giả

TT	Họ và tên, học hàm, học vị	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Cơ quan công tác hoặc quản lý tác giả	Địa chỉ nơi cư trú	Điện thoại	Thời gian tham gia công trình (bắt đầu, kết thúc)	Nội dung trực tiếp đóng góp vào giá trị khoa học, công nghệ của công trình	Chữ ký
1									
2									
3									
…									

TÁC GIẢ/ĐẠI DIỆN TÁC GIẢ

(Ký, ghi rõ họ tên)

Mẫu số 03

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

...., ngày .... tháng ... năm .....

BÁO CÁO TÓM TẮT
CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ
(Đề nghị xét tặng Giải thưởng Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tỉnh Thanh Hóa)

1. Tên công trình/cụm công trình:……..…….……
……
2. Lĩnh vực khoa học của công trình
2.1. Khoa học tự nhiên □
2.2. Khoa học kỹ thuật và công nghệ □
2.3. Khoa học y, dược □
2.4. Khoa học nông nghiệp □
2.5. Khoa học xã hội □
2.6. Khoa học nhân văn □
3. Đặc điểm công trình
3.1. Sử dụng ngân sách nhà nước □
3.2. Không sử dụng ngân sách nhà nước □
3.3. Sử dụng một phần ngân sách nhà nước □
4. Thời gian thực hiện (tháng, năm bắt đầu - tháng, năm kết thúc)
5. Cơ quan chủ trì công trình (nếu có):……...
6. Cơ quan chủ quản (nếu có):…….
7. Tóm tắt chung về công trình (bối cảnh hình thành, nội dung và đặc điểm chủ yếu,...)
……
……
8. Tóm tắt về kết quả đạt được của công trình.
8.1. Mục đích, đối tượng, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu
a) Mục đích nghiên cứu:
b) Đối tượng nghiên cứu:
c) Nhiệm vụ nghiên cứu:
d) Phương pháp nghiên cứu:

8.2. Kết quả/hiệu quả nghiên cứu của công trình

a) Tính mới: Mô tả được điểm mới của kết quả nghiên cứu (không sao chép, trùng lắp, chưa từng được công bố trước đó, hoặc đưa ra phương pháp tiếp cận mới đối với các vấn đề đã biết).

……
……
……
……

b) Tính sáng tạo: Mô tả các giải pháp, quy trình, sản phẩm hoặc công nghệ mới/cải tiến có giá trị vượt trội so với giải pháp, quy trình, sản phẩm hoặc công nghệ hiện có.

……
……
……
……

c) Tính hiệu quả

i) Hiệu quả về khoa học và công nghệ (giá trị về khoa học và công nghệ của công trình):

- Nêu rõ những vấn đề then chốt để cải tiến, đổi mới công nghệ, tạo sản phẩm mới đã được giải quyết hoặc các văn bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp hoặc được công bố kết quả nghiên cứu trên các tạp chí chuyên ngành trong nước hoặc quốc tế.

……
……
……
……
……
……

- Nêu rõ những đóng góp quan trọng thúc đẩy chuyển đổi cơ cấu sản xuất, tạo điều kiện hình thành và phát triển ngành nghề mới, nâng cao năng lực cạnh tranh của sản phẩm, của ngành kinh tế.

……
……
……
……

ii) Hiệu quả kinh tế - xã hội (giá trị thực tiễn của công trình):

- Nêu rõ những đóng góp trong đổi mới công nghệ hoặc tạo ra sản phẩm mới có giá trị kinh tế lớn, có khả năng nâng cao năng lực cạnh tranh của sản phẩm, của ngành kinh tế.

……
……
……
……

- Nêu rõ những đóng góp quan trọng trong việc làm thay đổi phương thức lao động, sản xuất truyền thống hoặc cải thiện điều kiện và môi trường lao động, sản xuất hoặc góp phần nâng cao chất lượng đời sống nhân dân trên địa bàn tỉnh

……
……
……
……

- Nêu rõ những đóng góp quan trọng trong phát triển công nghệ của tỉnh đạt trình độ tiên tiến trong nước

……..…
……
……
……
……

d) Khả năng áp dụng thực tiễn

- Làm rõ tính khả thi và việc áp dụng triển khai trong thực tế (những thuận lợi, khó khăn trong triển khai thực hiện)

……
……

- Liệt kê các đơn vị đã được triển khai ứng dụng công trình trên địa bàn tỉnh (tên đơn vị, địa chỉ ứng dụng, sản phẩm tạo ra từ ứng dụng):

……
……
……
……

8.3. Các Giải thưởng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đã đạt được của công trình (nếu có)

TT	Tên giải thưởng	Năm tặng thưởng
1		
2		
3		

9. Về tác giả công trình

9.1. Trường hợp một tác giả

Họ và tên (và học hàm, học vị): Giới tính:

Ngày, tháng, năm sinh: Quốc tịch:

Số CCCD/Hộ chiếu:……. Ngày cấp:……Nơi cấp: .....

Nơi đăng ký thường trú:……..……..…

Nơi đăng ký tạm trú.....

Địa chỉ liên hệ: .....

Điện thoại: …..……E-mail: .....

Nơi công tác: .....

Quá trình đào tạo (từ đào tạo đại học trở lên), công tác:

……

……

……

……

9.2. Trường hợp đồng tác giả

TT	Họ và tên, học hàm, học vị	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Cơ quan công tác hoặc quản lý tác giả	Địa chỉ nơi cư trú	Điện thoại	Thời gian tham gia công trình (bắt đầu, kết thúc)	Nội dung trực tiếp đóng góp vào giá trị khoa học, công nghệ của công trình	Chữ ký
1									
2									
3									
…									

TÁC GIẢ/ĐẠI DIỆN TÁC GIẢ

(Ký, ghi rõ họ tên)

Mẫu số 04

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

...., ngày .... tháng ... năm .....

BÁO CÁO TÓM TẮT
CÔNG TRÌNH ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ
(Đề nghị xét tặng Giải thưởng Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tỉnh Thanh Hóa)

1. Tên công trình/cụm công trình:……..…….……
……

2. Lĩnh vực khoa học của công trình

2.1. Khoa học tự nhiên ☐

2.2. Khoa học kỹ thuật và công nghệ ☐

2.3. Khoa học y, dược ☐

2.4. Khoa học nông nghiệp ☐

2.5. Khoa học xã hội ☐

2.6. Khoa học nhân văn ☐

3. Đặc điểm công trình

3.1. Sử dụng ngân sách nhà nước ☐

3.2. Không sử dụng ngân sách nhà nước ☐

3.3. Sử dụng một phần ngân sách nhà nước ☐

4. Thời gian thực hiện (tháng, năm bắt đầu - tháng, năm kết thúc)

5. Cơ quan chủ trì công trình (nếu có):……...

6. Cơ quan chủ quản (nếu có):…….

7. Tóm tắt chung về công trình (bối cảnh hình thành, nội dung và đặc điểm chủ yếu,...)

……
……

8. Tóm tắt về kết quả đạt được của công trình.

8.1. Mục đích, đối tượng, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu

a) Mục đích nghiên cứu:

b) Đối tượng nghiên cứu:

c) Nhiệm vụ nghiên cứu:

d) Phương pháp nghiên cứu:

8.2. Kết quả/hiệu quả nghiên cứu của công trình

a) Tính mới: Mô tả được điểm mới của kết quả nghiên cứu (không sao chép, trùng lắp, chưa từng được công bố trước đó, hoặc đưa ra phương pháp tiếp cận mới đối với các vấn đề đã biết).

……
……
……
……

b) Tính sáng tạo: Mô tả việc ứng dụng, cải tiến hoặc kết hợp công nghệ để tạo ra giá trị mới (sản phẩm, quy trình hoặc phương thức thực hiện có hiệu quả cao hơn)

……
……
……
……

c) Tính hiệu quả

i) Hiệu quả về khoa học và công nghệ (giá trị về khoa học và công nghệ của công trình):

- Nêu rõ việc làm chủ, hoàn thiện hoặc cải tiến công nghệ, tạo ra những giải pháp kỹ thuật có tính mới, ổn định và phù hợp với điều kiện áp dụng

……
……
……
……
……
……

- Nêu rõ những cải tiến kỹ thuật, công nghệ quan trọng mang lại hiệu quả cao

……
……
……
……

ii) Hiệu quả kinh tế - xã hội (giá trị thực tiễn của công trình): Mô tả kết quả nghiên cứu, với các nội dung chủ yếu sau:

- Nêu rõ những đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội hoặc quốc phòng - an ninh của tỉnh hoặc tạo ra sản phẩm, hàng hóa mang lại hiệu quả kinh tế cao, thay thế hàng nhập khẩu

……
……
……

- Nêu rõ những đóng góp quan trọng trong phát triển khoa học và công nghệ của tỉnh.

……..…
……
……
……
……

d) Khả năng áp dụng thực tiễn

- Làm rõ tính khả thi và việc áp dụng triển khai trong thực tế (những thuận lợi, khó khăn trong triển khai thực hiện)

……
……

- Liệt kê các đơn vị đã được triển khai ứng dụng công trình trên địa bàn tỉnh (tên đơn vị, địa chỉ ứng dụng, sản phẩm tạo ra từ ứng dụng):

……
……
……

8.3. Các Giải thưởng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đã đạt được của công trình (nếu có)

TT	Tên giải thưởng	Năm tặng thưởng
1		
2		
3		

9. Về tác giả công trình

9.1. Trường hợp một tác giả

Họ và tên (và học hàm, học vị): Giới tính:

Ngày, tháng, năm sinh: Quốc tịch:

Số CCCD/Hộ chiếu:……. Ngày cấp:……Nơi cấp: .....

Nơi đăng ký thường trú:……..……..…

Nơi đăng ký tạm trú.....

Địa chỉ liên hệ: .....

Điện thoại: …..……E-mail: .....

Nơi công tác: .....

Quá trình đào tạo (từ đào tạo đại học trở lên), công tác:

……
……
……
……

9.2. Trường hợp đồng tác giả

TT	Họ và tên, học hàm, học vị	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Cơ quan công tác hoặc quản lý tác giả	Địa chỉ nơi cư trú	Điện thoại	Thời gian tham gia công trình (bắt đầu, kết thúc)	Nội dung trực tiếp đóng góp vào giá trị khoa học, công nghệ của công trình	Chữ ký
1									
2									
3									
…									

TÁC GIẢ/ĐẠI DIỆN TÁC GIẢ
(Ký, ghi rõ họ tên)

Mẫu số 05

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày ... tháng ... năm ...

VĂN BẢN XÁC NHẬN ỨNG DỤNG CÔNG TRÌNH
(Đề nghị xét tặng Giải thưởng Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tỉnh Thanh Hóa)

A. PHẦN KÊ KHAI CỦA TÁC GIẢ

1. Tác giả công trình/cụm công trình

Họ và tên: ……..……Quốc tịch: ……..……
Ngày, tháng, năm sinh: …….
Số CCCD/Hộ chiếu: …… Ngày cấp: ……Nơi cấp: ……...…
Nơi cư trú:
- Nơi thường trú: ……..……
- Nơi tạm trú: …….
Điện thoại: …….

2. Tên công trình/cụm công trình khoa học và công nghệ

……..……
……..……..……

3. Tổ chức ứng dụng công trình/cụm công trình

Tên tổ chức:…….…….
Địa chỉ liên hệ: …….……
Điện thoại: ……..…….. E-mail: …….……...….
Số Quyết định thành lập/mã số doanh nghiệp: ……..……..
Lĩnh vực đăng ký hoạt động/đăng ký kinh doanh chính: ……..……..……..……..
……
Họ và tên người đứng đầu: …….……

4. Tóm tắt hiệu quả ứng dụng của công trình/cụm công trình

……
……
……

TÁC GIẢ/ĐẠI DIỆN TÁC GIẢ
(Ký và ghi rõ họ và tên)

B. PHẦN XÁC NHẬN CỦA TỔ CHỨC ỨNG DỤNG CÔNG TRÌNH/CỤM CÔNG TRÌNH

Thời gian ứng dụng (tháng, năm bắt đầu - tháng, năm kết thúc):……..

……..

1. Hiệu quả ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

……

……

……

……

2. Hiệu quả về kinh tế - xã hội và các lĩnh vực khác

……

……

……

……

3. Nội dung khác có liên quan đến hiệu quả ứng dụng công trình (nếu có)

……

……

……

……

TỔ CHỨC ỨNG DỤNG
CÔNG TRÌNH/CỤM CÔNG TRÌNH
(Ký xác nhận)

Mẫu số 06

HỘI ĐỒNG XÉT TẶNG GIẢI THƯỞNG CẤP …

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU ĐÁNH GIÁ
CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

Họ và tên thành viên Hội đồng: .....

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên công trình (cụm công trình) đề nghị xét tặng Giải thưởng:

……

……

2. Thuộc lĩnh vực:

3. Tác giả công trình:

4. Đơn vị công tác:

5. Cơ quan chủ trì công trình (nếu có):

II. NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ

TT	Tiêu chuẩn	Thang điểm		Ghi chú
		Tối đa	Điểm đánh giá của TVHĐ	
1	**Tính mới**: Kết quả nghiên cứu của công trình không sao chép, trùng lắp, chưa từng được công bố trước đó, hoặc đưa ra phương pháp tiếp cận mới đối với các vấn đề đã biết.	**10**		
2	**Tính sáng tạo**: Công trình phải thể hiện sự sáng tạo thông qua việc tạo ra tri thức mới hoặc phát hiện khoa học mới.	**10**		
3	**Tính hiệu quả**	**60**		
3.1	Hiệu quả về khoa học và công nghệ (giá trị về khoa học và công nghệ của công trình)	30		
a)	*Công trình phải bổ sung tri thức, hoặc có những phát hiện khoa học mới đưa đến nhận thức, cách tiếp cận mới trong khoa học hoặc có tác động thay đổi quan trọng trong sản xuất và đời sống thuộc phạm vi quản lý của tỉnh.*	15		
b)	*Công trình được công bố, trích dẫn trên các tạp chí khoa học có uy tín trong nước hoặc quốc tế.*	15		

3.2	Hiệu quả về kinh tế - xã hội (giá trị thực tiễn của công trình)	30		
a)	*Đem lại hiệu quả kinh tế, góp phần đáng kể vào sự phát triển kinh tế - xã hội hoặc làm thay đổi hợp lý cơ cấu ngành nghề của tỉnh; tiết kiệm chi phí sản xuất; nâng cao năng suất lao động; giảm thiểu tác động xấu đến môi trường.*	10		
b)	*Có đóng góp quan trọng cho việc dự báo xu hướng tương lai, hoạch định và thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước.*	10		
c)	*Góp phần làm chuyển biến nhận thức của xã hội hoặc tác động quan trọng đến đời sống xã hội; nâng cao dân trí; thay đổi tích cực hành vi ứng xử của nhóm, tầng lớp trong xã hội của tỉnh.*	10		
4	**Khả năng áp dụng thực tiễn**	**20**		
4.1	Công trình phải có tính khả thi cao, dễ dàng triển khai thực hiện, áp dụng hoặc nhân rộng trong thực tế; đồng thời, phù hợp với các điều kiện kinh tế, xã hội và công nghệ hiện tại.	10		
4.2	Công trình đã được áp dụng triển khai thực hiện tại ít nhất một đơn vị trên địa bàn tỉnh	10		
	Tổng điểm	**100**		

III. KẾT LUẬN

1. Công trình có tổng điểm……./100

□ **Đạt** *(nếu có tổng điểm từ 70 điểm trở lên).*

□ **Không đạt** *(nếu có tổng điểm dưới 70 điểm).*

2. Đề nghị công trình được tham gia xét tặng Giải thưởng tại Hội đồng cấp tỉnh hoặc được xét trao Giải thưởng.

□ Đồng ý

□ Không đồng ý

Thanh Hóa, ngày.....tháng.....năm...

Thành viên Hội đồng

(Họ, tên và chữ ký)

Mẫu số 07

HỘI ĐỒNG XÉT TẶNG GIẢI THƯỞNG CẤP …

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU ĐÁNH GIÁ
CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ

Họ và tên thành viên Hội đồng: .....

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên công trình (cụm công trình) đề nghị xét tặng Giải thưởng:

……

……

2. Thuộc lĩnh vực:

3. Tác giả công trình:

4. Đơn vị công tác:

5. Cơ quan chủ trì công trình (nếu có):

II. NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ

TT	Tiêu chuẩn	Thang điểm		Ghi chú
		Tối đa	Điểm đánh giá của TVHĐ	
1	**Tính mới**: Kết quả nghiên cứu của công trình không sao chép, trùng lắp, chưa từng được công bố trước đó, hoặc đưa ra phương pháp tiếp cận mới đối với các vấn đề đã biết.	**10**		
2	**Tính sáng tạo**: Công trình phải thể hiện sự sáng tạo thông qua các giải pháp, quy trình, sản phẩm hoặc công nghệ mới/cải tiến, có giá trị vượt trội so với giải pháp, quy trình, sản phẩm hoặc công nghệ hiện có.	**10**		
3	**Tính hiệu quả**	**60**		
3.1	Hiệu quả về khoa học và công nghệ (giá trị về khoa học và công nghệ của công trình)	30		
a)	*Giải quyết được những vấn đề then chốt để cải tiến, đổi mới công nghệ, tạo sản phẩm mới hoặc được cấp bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích hoặc được công bố kết quả nghiên cứu trên các tạp chí chuyên ngành trong nước hoặc quốc tế.*	15		

b)	*Góp phần quan trọng thúc đẩy chuyển đổi cơ cấu sản xuất, tạo điều kiện hình thành và phát triển ngành nghề mới, nâng cao năng lực cạnh tranh của sản phẩm, của ngành kinh tế.*	15		
3.2	Hiệu quả về kinh tế - xã hội (giá trị thực tiễn của công trình)	30		
a)	*Góp phần đổi mới công nghệ hoặc tạo ra sản phẩm mới có giá trị kinh tế lớn, có khả năng nâng cao năng lực cạnh tranh của sản phẩm, của ngành kinh tế*	10		
b)	*Đóng góp quan trọng trong việc làm thay đổi phương thức lao động, sản xuất truyền thống hoặc cải thiện điều kiện và môi trường lao động, sản xuất hoặc góp phần nâng cao chất lượng đời sống nhân dân trên địa bàn tỉnh*	10		
c)	*Đóng góp quan trọng trong phát triển công nghệ của tỉnh đạt trình độ tiên tiến trong nước.*	10		
4	**Khả năng áp dụng thực tiễn**	**20**		
4.1	Công trình phải có tính khả thi cao, dễ dàng triển khai thực hiện, áp dụng hoặc nhân rộng trong thực tế; đồng thời, phù hợp với các điều kiện kinh tế, xã hội và công nghệ hiện tại.	10		
4.2	Công trình đã được áp dụng triển khai thực hiện tại ít nhất một đơn vị trên địa bàn tỉnh.	10		
	Tổng điểm	**100**		

III. KẾT LUẬN

1. Công trình có tổng điểm……./100

□ **Đạt** *(nếu có tổng điểm từ 70 điểm trở lên).*

□ **Không đạt** *(nếu có tổng điểm dưới 70 điểm).*

2. Đề nghị công trình được tham gia xét tặng Giải thưởng tại Hội đồng cấp tỉnh hoặc được xét trao Giải thưởng.

□ Đồng ý

□ Không đồng ý

Thanh Hóa, ngày.....tháng.....năm...

Thành viên Hội đồng

(Họ, tên và chữ ký)

Mẫu số 08

HỘI ĐỒNG XÉT TẶNG GIẢI THƯỞNG CẤP …

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU ĐÁNH GIÁ
CÔNG TRÌNH ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ

Họ và tên thành viên Hội đồng: .....

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên công trình (cụm công trình) đề nghị xét tặng Giải thưởng:

……

……

2. Thuộc lĩnh vực:

3. Tác giả công trình:

4. Đơn vị công tác:

5. Cơ quan chủ trì công trình (nếu có):

II. NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ

TT	Tiêu chuẩn	Thang điểm		Ghi chú
		Tối đa	Điểm đánh giá của TVHĐ	
1	**Tính mới**: Kết quả nghiên cứu của công trình không sao chép, trùng lắp, chưa từng được công bố trước đó, hoặc đưa ra phương pháp tiếp cận mới đối với các vấn đề đã biết.	**10**		
2	**Tính sáng tạo**: Công trình phải thể hiện sự sáng tạo thông qua việc ứng dụng, cải tiến hoặc kết hợp công nghệ để tạo ra giá trị mới (sản phẩm, quy trình hoặc phương thức thực hiện có hiệu quả cao hơn)	**10**		
3	**Tính hiệu quả**	**60**		
3.1	Hiệu quả về khoa học và công nghệ (giá trị về khoa học và công nghệ của công trình)	30		
a)	*Làm chủ, hoàn thiện hoặc cải tiến công nghệ, tạo ra những giải pháp kỹ thuật có tính mới, ổn định và phù hợp với điều kiện áp dụng*	15		
b)	*Có những cải tiến kỹ thuật, công nghệ quan trọng mang lại hiệu quả cao*	15		

3.2	Hiệu quả về kinh tế - xã hội (giá trị thực tiễn của công trình)	30		
a)	*Đem lại hiệu quả kinh tế, góp phần đáng kể vào sự phát triển kinh tế - xã hội hoặc quốc phòng - an ninh của tỉnh hoặc tạo ra sản phẩm, hàng hóa mang lại hiệu quả kinh tế cao, thay thế hàng nhập khẩu*	15		
b)	*Có đóng góp quan trọng trong phát triển khoa học và công nghệ của tỉnh.*	15		
4	**Khả năng áp dụng thực tiễn**	**20**		
4.1	Công trình phải có tính khả thi cao, dễ dàng triển khai thực hiện, áp dụng hoặc nhân rộng trong thực tế; đồng thời, phù hợp với các điều kiện kinh tế, xã hội và công nghệ hiện tại.	10		
4.2	Công trình đã được áp dụng triển khai thực hiện tại ít nhất một đơn vị trên địa bàn tỉnh	10		
	Tổng điểm	**100**		

III. KẾT LUẬN

1. Công trình có tổng điểm……./100

□ **Đạt** *(nếu có tổng điểm từ 70 điểm trở lên).*

□ **Không đạt** *(nếu có tổng điểm dưới 70 điểm).*

2. Đề nghị công trình được tham gia xét tặng Giải thưởng tại Hội đồng cấp tỉnh hoặc được xét trao Giải thưởng.

□ Đồng ý.

□ Không đồng ý.

Thanh Hóa, ngày.....tháng.....năm...

Thành viên Hội đồng

(Họ, tên và chữ ký)

Mẫu số 09

HỘI ĐỒNG XÉT TẶNG
GIẢI THƯỞNG[1]…….. …..

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

……, ngày…..tháng…..năm…….

BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU
ĐÁNH GIÁ CÔNG TRÌNH XÉT TẶNG GIẢI THƯỞNG

1. Ngày họp Hội đồng:……...

2. Địa điểm:……

3. Ban Kiểm phiếu chúng tôi gồm:

- Ông/bà:……., Trưởng Ban.
- Ông/bà:……., Ủy viên.
- Ông/bà:……., Ủy viên.

4. Kết quả bỏ phiếu đánh giá:

- Số phiếu phát ra: - Số phiếu thu về:
- Số phiếu hợp lệ: - Số phiếu không hợp lệ:
- Kết quả bỏ phiếu*:*

[1] Chuyên ngành hoặc cấp tỉnh

TT	Tên công trình	Kết quả cho điểm của các thành viên Hội đồng											Điểm trung bình	Tỷ lệ (%)	
		TV1	TV2	TV3	TV4	TV5	TV6	TV7	TV8	TV9	TV10	TV11		Đồng ý	Không đồng ý
1															
2															
3															
…															

XÁC NHẬN CỦA BAN KIỂM PHIẾU

TT	Họ và tên	Chức danh	Ký xác nhận
1			
2			
3			
..			

Mẫu số 10

HỘI ĐỒNG XÉT TẶNG GIẢI THƯỞNG ….. …..	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

……, ngày…..tháng…..năm…….

BIÊN BẢN
HỌP HỘI ĐỒNG XÉT TẶNG GIẢI THƯỞNG CHUYÊN NGÀNH

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Ngày họp Hội đồng:

2. Địa điểm:

3. Hội đồng được thành lập theo Quyết định số /QĐ-SKHCN ngày tháng năm của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ.

- Số thành viên Hội đồng có mặt trên tổng số thành viên có quyền bỏ phiếu:
- Số vắng mặt: người, gồm các thành viên:

……
……
……

4. Khách mời tham dự họp Hội đồng:

TT	Họ và tên	Đơn vị công tác
1		
2		
3		
…		

II. NỘI DUNG LÀM VIỆC CỦA HỘI ĐỒNG

1. Đại diện Sở Khoa học và Công nghệ thông qua Chương trình, nội dung làm việc của Hội đồng.

2. Hội đồng bầu thư ký khoa học để ghi chép biên bản họp Hội đồng.

3. Đại diện Sở Khoa học và Công nghệ báo cáo kết quả kiểm tra, rà soát hồ sơ xét tặng Giải thưởng.

4. Hội đồng thảo luận, đánh giá từng hồ sơ theo các tiêu chí đánh giá quy định.

5. Thư ký khoa học đọc ý kiến nhận xét bằng văn bản của thành viên vắng mặt (nếu có) để Hội đồng xem xét, tham khảo.

6. Hội đồng bầu ban kiểm phiếu gồm:

- Trưởng ban:…….
- Thành viên: …….
  …….

7. Thành viên Hội đồng bỏ phiếu đánh giá cho điểm các công trình đề nghị xét tặng Giải thưởng theo Quy chế.

8. Kết quả kiểm phiếu đánh giá xét tặng giải thưởng công trình được trình bày trong Biên bản kiểm phiếu kèm theo, cụ thể như sau:

TT	Tên công trình	Điểm trung bình của các thành viên Hội đồng	Ghi chú
1			
2			
3			
…			

9. Căn cứ kết quả đánh giá cho điểm của các thành viên Hội đồng và Quy chế xét tặng Giải thưởng, Hội đồng chuyên ngành đề xuất các công trình sau đây đủ điều kiện, tiêu chuẩn tham gia Hội đồng xét tặng Giải thưởng cấp tỉnh:

TT	Tên công trình	Điểm trung bình của các thành viên Hội đồng	Ghi chú
1			
2			
3			
…			

Biên bản này đã được đọc lại cho các thành viên Hội đồng xét tặng Giải thưởng dự họp cùng nghe và thống nhất thông qua nội dung Biên bản./.

THƯ KÝ KHOA HỌC CỦA HỘI ĐỒNG	**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**
(Ký, ghi rõ họ tên)	*(Ký, ghi rõ họ tên)*

NHỮNG Ý KIẾN ĐÁNH GIÁ CỦA CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG CHUYÊN NGÀNH XÉT TẶNG GIẢI THƯỞNG

(Ghi chép của Thư ký khoa học của Hội đồng)

Mẫu số 11

HỘI ĐỒNG XÉT TẶNG GIẢI THƯỞNG ….. …..	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

……, ngày…..tháng…..năm…….

BIÊN BẢN
HỌP HỘI ĐỒNG XÉT TẶNG GIẢI THƯỞNG CẤP TỈNH

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Ngày họp Hội đồng:

2. Địa điểm:

3. Hội đồng được thành lập theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm của Chủ tịch UBND tỉnh.

- Số thành viên Hội đồng có mặt trên tổng số thành viên có quyền bỏ phiếu:
- Số vắng mặt: người, gồm các thành viên:

……
……
……

4. Khách mời tham dự họp Hội đồng:

TT	Họ và tên	Đơn vị công tác
1		
2		
3		
…		

II. NỘI DUNG LÀM VIỆC CỦA HỘI ĐỒNG

1. Đại diện Sở Khoa học và Công nghệ thông qua Chương trình, nội dung làm việc của Hội đồng.

2. Hội đồng bầu thư ký khoa học để ghi chép biên bản họp Hội đồng.

3. Đại diện Sở Khoa học và Công nghệ báo cáo kết quả kiểm tra, rà soát hồ sơ xét tặng Giải thưởng do Hội đồng chuyên ngành xét tặng Giải thưởng đề nghị.

4. Hội đồng thảo luận, đánh giá từng hồ sơ theo các tiêu chí đánh giá quy định.

5. Thư ký khoa học đọc ý kiến nhận xét bằng văn bản của thành viên vắng mặt (nếu có) để Hội đồng xem xét, tham khảo.

6. Hội đồng bầu ban kiểm phiếu gồm:

- Trưởng ban:…….
- Thành viên: …….
  …….

7. Thành viên Hội đồng bỏ phiếu đánh giá cho điểm các công trình đề nghị xét tặng Giải thưởng theo Quy chế.

8. Kết quả kiểm phiếu đánh giá xét tặng giải thưởng công trình được trình bày trong Biên bản kiểm phiếu kèm theo, cụ thể như sau:

TT	Tên công trình	Điểm trung bình của các thành viên Hội đồng	Ghi chú
1			
2			
3			
…			

9. Căn cứ kết quả đánh giá cho điểm của các thành viên Hội đồng và Quy chế xét tặng Giải thưởng, Hội đồng cấp tỉnh đề xuất các công trình sau đây đủ điều kiện, tiêu chuẩn đề nghị Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ trình Chủ tịch UBND tỉnh xét tặng Giải thưởng Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo năm…….như sau:

TT	Tên công trình	Điểm trung bình của các thành viên Hội đồng	Đạt giải
1			
2			
3			
…			

Biên bản này đã được đọc lại cho các thành viên Hội đồng xét tặng Giải thưởng dự họp cùng nghe và thống nhất thông qua nội dung Biên bản./.

THƯ KÝ KHOA HỌC CỦA HỘI ĐỒNG
(Ký, ghi rõ họ tên)

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
(Ký, ghi rõ họ tên)

NHỮNG Ý KIẾN ĐÁNH GIÁ CỦA CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG CẤP TỈNH XÉT TẶNG GIẢI THƯỞNG

(Ghi chép của Thư ký khoa học của Hội đồng)

Mẫu số 12

UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /QĐ-UBND	*Thanh Hóa, ngày tháng năm …..*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc tặng Giải thưởng Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tỉnh Thanh Hóa năm……

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo ngày 27/6/2025;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15/6/2022; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 23/4/2026;

Căn cứ Quyết định số /2026/QĐ-UBND ngày ……. của UBND tỉnh Thanh Hóa ban hành Quy chế xét tặng Giải thưởng Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tỉnh Thanh Hóa;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số ……/TTr-SKHCN ngày……..

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tặng Giải thưởng Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tỉnh Thanh Hóa năm……. cho …… công trình có tính mới, sáng tạo và hiệu quả ứng dụng phục vụ trực tiếp cho sự phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh, quốc phòng của tỉnh Thanh Hóa (có danh mục kèm theo).

Mức thưởng: Theo quy định tại Quyết định số……./2026/QĐ-UBND ngày ……. của UBND tỉnh Thanh Hóa.

Nguồn kinh phí: Từ nguồn sự nghiệp khoa học trong dự toán ngân sách tỉnh năm …….

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở: Khoa học và Công nghệ, Nội vụ, Tài chính; Thủ trưởng các ngành, đơn vị có liên quan và các tập thể, cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: - Như Điều 2 Quyết định; - Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c); - Các PCT UBND tỉnh; - CVP, PCVP UBND tỉnh; - Lưu: VT, NNMT.	**CHỦ TỊCH** *(Ký, đóng dấu)* **……**

DANH MỤC

CÔNG TRÌNH ĐƯỢC TẶNG GIẢI THƯỞNG KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO TỈNH THANH HÓA NĂM ……..

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

TT	Tên công trình	Tác giả/tập thể tác giả	Mức thưởng (đồng)
I. Đạt giải A			
1			
2			
…			
II. Đạt giải B			
1			
2			
…			
III. Đạt giải C			
1			
2			
…	**Tổng cộng**		

Danh mục ấn định có ..... công trình./.

Mẫu số 13

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

CẤP

BẰNG CHỨNG NHẬN

Công trình: .....

Tác giả/Nhóm tác giả: .....

Đạt giải:..... Giải thưởng Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tỉnh Thanh Hóa năm …….

(Kèm theo Quyết định số ...../QĐ-UBND ngày ..... tháng ..... năm 2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

Thanh Hóa, ngày ..... tháng ..... năm ……..

CHỦ TỊCH

(Ký tên, đóng dấu)

Số: ...../BCN-UBND

.....